

PHỤ LỤC I

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT, TIÊU CHUẨN GIỐNG CÂY TRỒNG NÔNG NGHIỆP
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2025/QĐ-UBND, ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh Lai Châu)

V. CÂY CÔNG NGHIỆP

3. Cây chè

3.1. Trồng thâm canh cây chè

TT	Loại vật tư	ĐVT	Định mức 01 ha	Tiêu chuẩn chất lượng giống
1	Chè Shan			
<i>a</i>	<i>Năm trồng mới</i>			
-	Giống trồng mới	bầu	13.000-15.000	- 100 % cây đúng giống, cây sinh trưởng khỏe, thân cây thẳng, cứng cáp, mức hóa nâu thân cây $\geq 50\%$, bầu nguyên vẹn, cây đã được huấn luyện từ 10 ngày đến 15 ngày, ≥ 8 lá thật trên cây, sạch sâu bệnh, phải được ngắt bỏ hết nụ hoa. - Đường kính thân $\geq 0,30$ cm; chiều cao cây: Từ 25 cm đến 34 cm tính từ mặt bầu; tuổi cây: Từ 10 tháng đến 12 tháng kể từ khi cắm hom vào bầu.
-	Giống trồng giặm	% cây trồng mới	10	
-	Lân nguyên chất ($P_2 O_5$)	kg	130	
<i>b</i>	<i>Chè tuổi 1 (năm thứ 2 sau trồng)</i>			
-	Đạm nguyên chất (N)	kg	40	
-	Lân nguyên chất ($P_2 O_5$)	kg	30	
-	Kali nguyên chất ($K_2 O_5$)	kg	30	
<i>c</i>	<i>Chè tuổi 2 (năm thứ 3 sau trồng)</i>			
-	Đạm nguyên chất (N)	kg	60	

TT	Loại vật tư	ĐVT	Định mức 01 ha	Tiêu chuẩn chất lượng giống
-	Lân nguyên chất ($(P_2 O_5)$)	kg	30	
-	Kali nguyên chất ($(K_2 O_5)$)	kg	40	
d	Chè tuổi 3 (năm thứ 4 sau trồng)			
-	Đạm nguyên chất (N)	kg	80	
-	Lân nguyên chất ($(P_2 O_5)$)	kg	40	
-	Kali nguyên chất ($(K_2 O_5)$)	kg	60	
2.	Chè PH8, PH9 ...			
a	Năm trồng mới			
-	Giống trồng mới	bầu	20.000-23.000	- 100 % cây đúng giống, cây sinh trưởng khỏe, thân cây thẳng, cứng cáp, mức hóa nâu thân cây $\geq 50\%$, bầu nguyên vẹn, cây đã được huấn luyện từ 10 ngày đến 15 ngày, ≥ 8 lá thật trên cây, sạch sâu bệnh, phải được ngắt bỏ hết nụ hoa. Đường kính thân $\geq 0,25$ cm, chiều cao cây: Từ 25 cm đến 29 cm tính từ mặt bầu; tuổi cây: Từ 8 tháng đến 12 tháng kể từ khi cắm hom vào bầu
-	Giống trồng giặm	% cây trồng mới	10	
-	Lân nguyên chất ($(P_2 O_5)$)	kg	150	
b	Chè tuổi 1 (năm thứ 2 sau trồng)			
-	Đạm nguyên chất (N)	kg	60	
-	Lân nguyên chất ($(P_2 O_5)$)	kg	45	
-	Kali nguyên chất ($(K_2 O_5)$)	kg	45	
c	Chè tuổi 2 (năm thứ 3 sau trồng)			

TT	Loại vật tư	ĐVT	Định mức 01 ha	Tiêu chuẩn chất lượng giống
-	Đạm nguyên chất (N)	kg	90	
-	Lân nguyên chất ($P_2 O_5$)	kg	45	
-	Kali nguyên chất ($K_2 O_5$)	kg	60	
d	Chè tuổi 3 (năm thứ 4 sau trồng)			
-	Đạm nguyên chất (N)	kg	120	
-	Lân nguyên chất ($P_2 O_5$)	kg	60	
-	Kali nguyên chất ($K_2 O_5$)	kg	90	
3	Chè Kim tuyên, Phúc Vân Tiên...			
a	Năm trồng mới			
-	Giống trồng mới	bầu	22.000-25.000	- 100 % cây đúng giống, cây sinh trưởng khỏe, thân cây thẳng, cứng cáp, mức hóa nâu thân cây ≥ 50 %, bầu nguyên vẹn, cây đã được huấn luyện từ 10 ngày đến 15 ngày, ≥ 8 lá thật trên cây, sạch sâu bệnh, phải được ngắt bỏ hết nụ hoa. Đường kính thân $\geq 0,20$ cm, chiều cao cây: từ 20 cm đến 30 cm tính từ mặt bầu; tuổi cây: Từ 8 tháng đến 12 tháng kể từ khi cắm hom vào bầu
-	Giống trồng giặm	% cây trồng mới	10	
-	Lân nguyên chất ($P_2 O_5$)	kg	130	
b	Chè tuổi 1 (năm thứ 2 sau trồng)			
-	Đạm nguyên chất (N)	kg	40	
-	Lân nguyên chất ($P_2 O_5$)	kg	30	
-	Kali nguyên chất ($K_2 O_5$)	kg	30	
c	Chè tuổi 2 (năm thứ 3 sau trồng)			

TT	Loại vật tư	ĐVT	Định mức 01 ha	Tiêu chuẩn chất lượng giống
-	Đạm nguyên chất (N)	kg	60	
-	Lân nguyên chất ($P_2 O_5$)	kg	30	
-	Kali nguyên chất ($K_2 O_5$)	kg	40	
<i>d</i>	<i>Chè tuổi 3 (năm thứ 4 sau trồng)</i>			
-	Đạm nguyên chất (N)	kg	80	
-	Lân nguyên chất ($P_2 O_5$)	kg	40	
-	Kali nguyên chất ($K_2 O_5$)	kg	60	